

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày: 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
44/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T, sinh năm 1995 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bình Dương; nơi sinh sống: tổ 3, khu phố L, thị trấn
U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn):
12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Lê Quang T1 và bà Nguyễn Ánh H; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ
trong trường hợp khẩn cấp ngày 24 tháng 12 năm 2021 và tạm giữ, đến ngày 02
tháng 01 năm 2022 tạm giam, có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú: ấp T, xã T II, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự
do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị
N; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 23 tháng 12 năm
2021, đến ngày 24 tháng 12 năm 2021 tạm giữ, đến ngày 02 tháng 01 năm 2022
tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: khu phố L, thị

trần N, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi sinh sống: khu phố M, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã B, huyện M, tỉnh An Giang; nơi sinh sống: tổ 6A, ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lê Quang T và Nguyễn Văn L có mối quan hệ quen biết nhau.

Vào hồi 21 giờ 10 phút ngày 23 tháng 12 năm 2021, Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện L đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61K1-195.42 lưu thông trên đường bê tông thuộc ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Lực lượng Công an phát hiện 01 gói nylon lớn hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể trên bàn tay trái của L, 01 gói nylon nhỏ hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể trong túi áo khoác của L đang mặc. L khai nhận chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá của T đưa cho L để bán cho người nghiện ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, bắt khẩn cấp đối với T. Vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: ngày 21 tháng 12 năm 2021, T đến khu vực Bia Chiến thắng B thuộc thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương mua 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của người đàn ông tên L1 (không rõ lai lịch). Sau đó, T mang về phân ra bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện B. Khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2021, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone của T gọi điện thoại cho L hẹn gặp tại nơi ở của T thuộc khu phố L, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T đưa 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá cho L và nói L mang đi bán 01 gói nylon lớn bên trong chứa ma túy đá với giá 800.000 đồng cho Nguyễn Thế A tại khu vực gần Công ty TNHH Đồ Gỗ T, ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; bán 01 gói nylon nhỏ bên trong chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng cho Lê Văn T tại khu vực gần hồ bơi T, ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61K1-165.92 của L đi đến khu vực gần hồ bơi T nhưng L không gặp được T. L tiếp tục điều khiển xe mô tô 61K1-165.92 đến khu vực gần Công ty TNHH Đồ Gỗ T để bán ma túy đá cho Thế A thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như trên.

Trước đó, ngày 18 tháng 12 năm 2021, T đưa 01 gói ma túy đá cho L đi bán cho T với giá là 300.000 đồng tại khu vực nghĩa trang xã T, ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng đầu tháng 12 năm 2021, T trực tiếp bán cho Thế A 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại chỗ ở của T thuộc khu phố L, thị trấn U,

huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi L giúp T mang ma túy đá đi bán cho các đối tượng nghiện ma túy thì T cho L ma túy đá để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo L đã thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thế A và anh T vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, anh Thế A và anh T không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T và bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản kiểm tra hành chính và Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng ngày 23 tháng 12 năm 2021, Công an xã T, huyện B đã thu giữ của bị cáo L: 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (M1); 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng số IMEI 862280053246190; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 61K1-195.42.

Theo Biên bản khám xét ngày 24 tháng 12 năm 2021 khám xét nơi ở của Tín tại khu phố L, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, Công an huyện Bàu Bàng thu giữ: 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M2), 01 cân điện tử, 01 kéo kim loại, 01 kìm kim loại, 02 bật lửa, 01 bình ga mini, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình thủy tinh, tẩu, ống hút nhựa) và 01 bình thủy tinh dùng hút ma túy đá.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 04 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định khối lượng và thành phần chất ma túy trong chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của bị cáo L và bị cáo T.

Theo Kết luận giám định số 31/MT-PC09 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,5553 gam (M1), 0,5024 gam (M2), loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng/trọng lượng: 0,4693 gam (M1), 0,4346 gam (M2).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cân điện tử, 01 kéo kim loại, 01 kìm kim loại, 02 bật lửa, 01 bình ga mini, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình thủy tinh, tẩu, ống hút nhựa) và 01 bình thủy tinh dùng hút ma túy đá là vật chứng của vụ án không có giá trị, khối lượng ma túy loại Methamphetamine sau giám định là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61K1-195.42 của bị cáo L đứng tên sở hữu, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo T là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng của bị cáo T có được từ việc bán ma túy, cần buộc bị cáo T phải nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thế A và anh T, Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối tượng tên L1, khi nào làm rõ nhân thân lý lịch cụ thể sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo T và bị cáo L không có ý kiến gì về các vấn đề trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thế A và anh T vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, anh Thế A và anh T không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Quang T và Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố theo tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đối với 02 người trở lên đối với bị cáo T và bị cáo L, do ngày 23 tháng 12 năm 2021 các bị cáo chưa bán được ma túy cho anh Thế A và anh T; đại diện Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo T và bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phạm tội 02 lần trở lên. Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cân điện tử, 01 kéo kim loại, 01 kìm kim loại, 02 bật lửa, 01 bình ga mini, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình thủy tinh, tẩu, ống hút nhựa) và 01 bình thủy tinh dùng hút ma túy đá không có giá trị; khối lượng ma túy loại Methamphetamine sau giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61K1-195.42 của bị cáo L là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 500.000 đồng có được từ việc bán ma túy sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo L không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: bị cáo biết sai, vi phạm pháp luật; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo L: bị cáo rất ăn năn, hối lỗi; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thế A và anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Danh bản (bút lục số 89 và 108) và Chỉ bản (bút lục số 90 và 109) của các bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của Danh bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[1.3] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo L khai nhận:

Vào hồi 21 giờ 10 phút ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo L có hành vi cất giấu 01 gói nylon lớn hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (ma túy đá) trên bàn tay trái của Lâm, 01 gói nylon nhỏ hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (ma túy đá) trong túi áo khoác của L đang mặc. Số ma túy này do bị cáo T mua, phân nhỏ và đưa cho bị cáo L để bán cho anh Thế A và anh T nhưng chưa bán được thì L bị bắt. Trước đó, ngày 18 tháng 12 năm 2021, bị cáo T đưa 01 gói ma túy đá cho bị cáo L bán cho anh Tấn với giá là 300.000 đồng tại ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng đầu tháng 12 tháng 2021, bị cáo T trực tiếp bán cho anh Thế A

01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại khu phố L, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương. Số tiền có được do bán ma túy của bị cáo T là 500.000 đồng, bị cáo L được bị cáo T cho ma túy đá để sử dụng.

Qua trưng cầu giám định chất ma túy xác định, chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo T và bị cáo L là ma túy, có khối lượng: 0,5553 gam (M1), 0,5024 gam (M2), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Riêng tình tiết định khung đối với 02 người trở lên theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, do ngày 23 tháng 12 năm 2021 các bị cáo chưa bán được ma túy cho anh Thế A và anh T, tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố theo tình tiết định khung này đối với bị cáo T và bị cáo L, chỉ truy tố bị cáo T và bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Các bị cáo đều nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn: bị cáo T với vai trò chính, trực tiếp mua ma túy và phân nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện, trực tiếp bán cho anh Thế A 01 lần. Bị cáo L với vai trò giúp sức cho bị cáo T bán ma túy anh T 01 lần. Tổng số tiền bị cáo T có được từ việc bán ma túy là 500.000 đồng, bị cáo L được bị cáo T cho ma túy đá để sử dụng. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta. Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội cũng như nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo tự thú những hành vi phạm tội trước của mình mà chưa bị phát hiện; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo đều đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành là chất ma túy Methamphetamine: 01 bì thư được niêm phong ghi số 31M1/PC09 bên trong chứa 0,4693 gam Methamphetamine và 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa 0,4346 gam Methamphetamine.

- Tịch thu và tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm: 01 cân điện tử; 01 kéo kim loại; 01 kìm kim loại; 02 bật lửa (bằng hộp quẹt gas đã hư hỏng); 01 bình ga mini; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình thủy tinh, tẩu, ống hút nhựa) và 01 bình thủy tinh dùng hút ma túy của bị cáo T.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61K1-195.42 của bị cáo L.

- Buộc bị cáo T phải nộp 500.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thê A và anh T, Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối tượng tên L1, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch cụ thể sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, điểm r và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T và bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy:

01 bì thư được niêm phong ghi số 31M1/PC09 có chữ ký của Lê Quang T (người chứng kiến); Bùi Đức A (bên nhận); Nhan Thái H (Bên giao - KTHS) và có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,4693 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định).

01 bì thư được niêm phong ghi số 31M2/PC09 có chữ ký của Lê Quang T (người chứng kiến); Bùi Đức A (bên nhận); Nhan Thái H (Bên giao - KTHS) và có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,4346 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định).

01 cân điện tử; 01 kéo kim loại; 01 kìm kim loại; 02 bật lửa (bằng hộp quẹt gas đã hư hỏng); 01 bình ga mini; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình thủy tinh, tẩu, ống hút nhựa) và 01 bình thủy tinh dùng hút ma túy của bị cáo Lê Quang T.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353337071631435 của bị cáo Lê Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số IMEI 1: 862280053246190, số IMEI 2: 862280053246182 và 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61K1-195.42, số khung: MH1JM5115KK396084, số máy: JM51E1395722 của bị cáo Nguyễn Văn L.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Lê Quang T phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Xuyên